

Bản án số: 397/2020/HS-ST
Ngày 17- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 373/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983, tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Xóm 6, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986; có vợ Tô Thị H, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 18/9/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 26/6/2019 tại Trại giam Thủ Đức, tỉnh Bình Thuận. Bị bắt tạm giam ngày 02/5/2020, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Đồng Thị Tuyết L, sinh năm 1986, tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con Đồng Thiện S, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; có chồng Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983, có 02 con, lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2013; có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 02/5/2020, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Nguyễn Anh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P và Đồng Thị Tuyết L sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 18 giờ ngày 02/5/2020, Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 52S6-0256 chở Đồng Thị Tuyết L đi từ phòng trọ tại khu phố C, phường T đến nhà trọ đường Nguyễn Tri P thuộc khu phố B, phường A, thành phố D để gặp và bán cho tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy giá 500.000 đồng. Trên đường đi, P đưa cho L 01 gói ma túy, L bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc cất giữ. Đến nơi, L vào nhà trọ 170 bán cho H lấy 500.000 đồng, khi chưa giao được thì bị lực lượng tuần tra của Công an phường A và Công an thành phố D phát hiện, lập biên bản niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 269/MT-PC09 ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu chất gửi đến giám định là ma túy loại methamphetamine, có khối lượng là 0,4217 gam.

Đối với xe mô tô hiệu, biển số 52S6-0256 số khung 7D022713, số máy 022713 là xe P mua của người khác không rõ nhân thân lai lịch, không có giấy tờ đăng ký, xác minh không tìm ra chủ sở hữu, nhưng không có ai liên hệ.

Đối với điện thoại di động hiệu Masstel cùng sim điện thoại 0355419336 của Nguyễn Thanh P là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công ngân sách nhà nước.

Đối với H mua ma túy của P và L, nhưng không xác định được H nên không xử lý P và L về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại cáo trạng số 406/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P và Đồng Thị Tuyết L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh P mức án tù từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù; Đồng Thị Tuyết L mức án tù từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Đối với ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên K bán ma túy cho P tại khu vực cầu vượt L, thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 18 giờ ngày 02/5/2020, tại nhà trọ đường Nguyễn Tri P thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Đồng Thị Tuyết L cất giữ 01 gói ma túy do Nguyễn Thanh P đưa có khối lượng là 0,4217 gam, loại methamphetamine để bán cho H. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 406/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh P, phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xử lý vật chứng: Xét ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4005 gam và sim điện thoại 0355419336 cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Masstel; đối với xe mô tô hiệu, biển số 52S6-0256 số khung 7D022713, số máy 022713 không xác định được chủ sở

hữu, hiện xe lưu kho tại Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương và bị cháy, chưa có kết luận, nên tiếp tục giao Cơ quan Công An thành phố D, xử lý theo thẩm quyền.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho tên K bán ma túy cho P tại khu vực cầu vượt L, thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với tên H mua ma túy của P chưa xác minh được nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P và Đồng Thị Tuyết L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đồng Thị Tuyết L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4005 gam và sim điện thoại 0355419336.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Masstel.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020, bút lục 166).

- Tiếp tục giao Cơ quan Công An thành phố D, tỉnh Bình Dương xe mô tô, biển số 52S6-0256 số khung 7D022713, số máy 022713 xử lý theo quy định.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh P và Đồng Thị Tuyết L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân